|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ** | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT** **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017**-**2018****MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8** |

**I. Phần trắc nghiệm: (3.0 điểm)**

**1**. Diện tích phần đất liền của Châu Á rộng khoảng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. 41,5 triệu km2  | C. 43,5 triệu km2 |
| B. 42,5 triệu km2 | D. 44,4 triệu km2 |

**2**. Châu Á tiếp giáp với 3 đại dương:

|  |
| --- |
| A. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương |
| B. Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương |
| C. Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương |
| D. Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ân Độ Dương |

**3**. Các dãy núi lớn của châu Á thường tập trung ở đâu?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ven biển | C. Tây Nam Á |
| B. Trung tâm Châu Á | D. Bắc Á  |

**4**. Lãnh thổ châu Á có đầy đủ các đới khí hậu trên Trái Đất là do:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lãnh thổ rộng lớn, nhiều biển | C. Địa hình phức tạp |
| B. Lãnh thổ kéo dài | D. Nhiều núi, sơn nguyên |

**5**. Các thành phố lớn của Châu Á thường phân bố ở đâu?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đông Á | C. Đông Nam Á |
| B. Nam Á | D. Ven biển |

**6**. Tôn giáo ra đời sớm nhất ở Châu Á:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ki-tô giáo | C. Phật giáo |
| B. Ấn Độ giáo | D. Hồi giáo |

**II. Phần tự luận: (7.0 điểm)**

**Câu 1.**(3.0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Dân số Châu Á giai đoạn 1800 - 2008

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1800 | 1900 | 1970 | 1990 | 2002 | 2008 |
| Số dân (triệu người) | 600 | 880 | 2100 | 3110 | 3766 | 4053 |

a, Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình tăng dân số Châu Á giai đoạn 1800 - 2008.

b, Nhận xét

**Câu 2.**(4.0 điểm)

a, Trình bày đặc điểm sông ngòi châu Á? Kể tên một số sông lớn ở khu vực châu Á gió mùa.

b, Vì sao Châu Á là châu lục đông dân nhất thế giới?

*---------------------Hết--------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ** | **ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT** **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018****MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8** |

1. **Phần trắc nghiệm: (3.0 điểm)** Mỗi câu chọn đúng cho 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | A | C | B | A | D | B |

**II. Phần tự luận: (7.0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1. (3.0điểm)** | **a,** | **\***Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình tăng dân số châu Á giai đoạn 1800-2008 - Vẽ biểu đồ cột đẹp, chính xác tỉ lệ- Ghi đủ: số liệu, đơn vị cho các trục, chú giải, tên biểu đồ*( thiếu mỗi chi tiết trừ 0.25 điểm)* | 2.0 điểm |
| **b,** | \*Nhận xét:- Dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2008 có sự thay đổi: tăng liên tục ( lấy dẫn chứng)- Dân số đông (dẫn chứng) | 1.0 điểm |
| **Câu 2. (4.0điểm)** | **a,** | **\***Đặc điểm sông ngòi châu Á - Có nhiều hệ thống sông lớn nhưng phân bố không đều*(0.5 điểm)*- Chế độ nước sông thay đổi phức tạp phụ thuộc vào khí hậu và địa hình *(0.75 điểm)*- Giá trị của sông ngòi châu Á:...*(0.75 điểm)*\* Một số sông lớn ở khu vực châu Á gió mùa: Trường Giang, Ấn, Hằng, Mê Công*...* | 2.0 điểm1.0 điểm |
| **b,** | \*Giải thích vì sao châu Á là châu lục đông dân nhất thế giới - Nhiều đồng bằng lớn, màu mỡ*(0.25 điểm)*- Có nền văn minh lúa nước lâu đời*(0.25điểm)*- Các đồng bằng thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp => cần nhiều nhân lực. *(0.5 điểm)* | 1.0 điểm |
| **Tổng** | **7,0** |